

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động,**  
**bảo hiểm xã hội tại Nông Lâm trường cao su Tuy Đức**

Thực hiện Quyết định số 1489/QĐ-SLĐTBXH ngày 05/6/2023 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngày 26/6/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Nông Lâm trường cao su Tuy Đức.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 70/BC-ĐTTr ngày 05/7/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Lao động - TB&XH kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Tên doanh nghiệp: Nông Lâm trường cao su Tuy Đức thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng.

Giấy chứng nhận ĐKDN: 6316000045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp ngày 31/8/2009.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: Trồng, chăm sóc, khai thác mủ cao su...

Số điện thoại giao dịch: 02613.655.539.

Trụ sở chính của đơn vị: xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Tổ chức công đoàn cơ sở: Công đoàn cơ sở.

Số TK: 5303201000903, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Đắk R'Lấp, Đắk Nông.

Tổng số lao động đang làm việc tại đơn vị: 149 người.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**1. Các loại báo cáo định kỳ**

Báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng và hằng năm; về tình hình tai nạn lao động 06 tháng và hằng năm về cơ quan lao động địa phương.

**2. Tuyển dụng và đào tạo lao động**

- Số lao động tuyển mới từ ngày 01/01/2022 đến 31/5/2023: 58 người.

- Hình thức và phương thức tuyển, quy chế tuyển dụng lao động: Đơn vị tự thực hiện tuyển dụng theo quy chế quản trị nguồn nhân lực của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng.

- Lập, cập nhật danh sách lao động; lập sổ quản lý lao động trên file điện tử.

- Chế độ đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động: Đơn vị thực hiện theo quy chế của Công ty.



### **3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động**

- Đơn vị đã ký kết hợp đồng bằng văn bản cho 149/149 người lao động thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động, đạt tỷ lệ 100%.
- Không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng. Không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.
- Trong kỳ thanh tra tại đơn vị có 47 người lao động thôi việc, đơn vị đã thực hiện đúng quy định về thủ tục thôi việc và người lao động được giải quyết các chế độ theo quy định và không có trường hợp người lao động bị mất việc.

### **4. Đối thoại, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT)**

Thực hiện đối thoại tại nơi làm việc; thực hiện theo thỏa ước lao động tập thể của Công ty được ký ngày 25/02/2021 và gửi bản TULĐTT đã ký đến cơ quan lao động địa phương.

### **5. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Đã thực hiện theo nội quy lao động của Công ty được ban hành theo quyết định số 101/QĐ-CSPR ngày 25/02/2021 và đăng ký với cơ quan lao động địa phương. Đang tiến hành thủ tục gửi Sở Lao động – TB&XH tỉnh Đắk Nông.
- Trong thời kỳ thanh tra không có trường hợp bị kỷ luật lao động. Không có tranh chấp lao động.

### **6. Thời gian làm việc và nghỉ ngơi**

- Thời gian làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: Không quá 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần.
- Thực hiện tốt các quy định về thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, Tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng hưởng lương. Thực hiện thời gian nghỉ hằng năm (nghỉ phép) cho người lao động theo quy định.

### **7. Tiền lương và tiền công lao động**

- Đơn vị áp dụng mức lương tối thiểu là 3.250.000 đồng (vùng IV) để tính tiền lương trả cho người lao động. Mức thu nhập bình quân hàng tháng người lao động được nhận giao động khoảng trên 13.000.000 đồng/người/tháng.
- Thực hiện hình thức trả lương theo thời gian và bằng phương pháp trả chuyển khoản; ngoài các chế độ quy định của Nhà nước, đơn vị còn hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động. Thực hiện hệ thống thang bảng lương, quy chế trả lương, định mức lao động của Công ty.

### **8. Lao động đặc thù**

- Đơn vị sử dụng 58 lao động nữ, đã thực hiện đầy đủ các quy định riêng đối với lao động nữ; không sử dụng lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con dưới 12 tháng tuổi đi công tác xa, đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng vệ sinh cho lao động nữ và đảm bảo việc làm cho người lao động nữ sau khi hết thời gian nghỉ thai sản theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động cao tuổi, lao động là người nước ngoài và lao động là người khuyết tật.

**9. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN)**

- Tất cả người lao động thuộc diện phải tham gia BHXH đã được đơn vị đăng ký tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ cho người lao động; những người được tham gia BHXH đã được cấp đầy đủ sổ bảo hiểm và giao lại cho người lao động giữ.

- Thanh toán đầy đủ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho những người đã tham gia.

**10. Khiếu nại về lao động**

Tính đến thời điểm thanh tra không có đơn khiếu nại về lao động.

**III. KẾT LUẬN**

**1. Những nội dung đơn vị đã thực hiện**

1.1. Báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng và hằng năm; tình hình tai nạn lao động 06 tháng và hằng năm về cơ quan lao động địa phương.

1.2. Đã ký kết hợp đồng bằng văn bản cho 149/149 người lao động thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động; thực hiện đúng quy định về thủ tục thôi việc và người lao động được giải quyết các chế độ theo quy định; không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng; không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.

1.3. Đơn vị tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; thực hiện thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty và gửi theo quy định.

1.4. Thực hiện đúng các quy định về thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, Tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng hưởng lương; thời gian nghỉ hằng năm cho người lao động theo quy định.

1.5. Đơn vị áp dụng mức lương tối thiểu vùng IV để tính tiền lương trả cho người lao động; ngoài các chế độ quy định của Nhà nước, đơn vị còn hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động; thực hiện hệ thống thang bảng lương, quy chế trả lương của Công ty.

1.6. Đơn vị thực hiện đầy đủ các quy định riêng đối với lao động nữ, không sử dụng lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con dưới 12 tháng tuổi đi công tác xa, đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng vệ sinh cho lao động nữ và đảm bảo việc làm cho người lao động nữ sau khi hết thời gian nghỉ thai sản theo quy định của pháp luật. Không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động cao tuổi, lao động là người nước ngoài và lao động là người khuyết tật.

1.7. Tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN và giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ cho người lao động; những người được tham gia BHXH đã được cấp đầy đủ sổ bảo hiểm và giao lại cho người lao động giữ.



1.8. Tính đến thời điểm thanh tra không có đơn khiếu nại về lao động.

**2. Những sai phạm, thiếu sót**

Không.

**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Không.

**V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Không. 

**Nơi nhận:**

- UBND Tỉnh
  - TTr Bộ LĐTBXH
  - Thanh tra tỉnh Đắk Nông
  - Giám đốc Sở; PGĐ Sở (Đ/c Hương);
  - BHXH tỉnh;
  - Nông Lâm trường cao su Tuy Đức;
  - Trang TTĐT Sở;
  - Lưu: VT, HSTTr.
- } (báo cáo);



**Nguyễn Công Tự**

